TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HS-ST
Ngày: 22 - 12 -2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Thị Phương T (tên gọi khác: Không); sinh năm 1997 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 13, xã Yên Lộc, huyện K, Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T1 và bà Trương Thị T2. Bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2021 đến ngày 21/7/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Trần Thế V – sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn C – sinh năm 1999; Địa chỉ: Phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Bà Trương Thị T2 – sinh năm 1968; Địa chỉ: Xóm 13, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người chứng kiến*:

+ Anh Trần Trọng Đ.

+ Anh Vũ Văn H.

+ Anh Đặng Việt H1.

Những người chứng kiến vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị Phương T là người sử dụng trái phép chất ma túy nên T đã nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng đồng thời bán cho các con nghiện để kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ ngày 14-15/7/2021, T đã 03 lần bán ma túy cho Phạm Văn C. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 14/7/2021 T điều khiển xe mô tô BKS: 35AK-00626 đi đến khu vực Cầu chữ "X" thuộc phố Năm Dân, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy. Tại đây T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói nhỏ ma tuý loại Heroine được gói ngoài bằng giấy mầu trắng với giá 200.000 đồng. Sau đó T chia thành 02 gói nhỏ cất giấu trong người để bán cho người nghiện. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn C và Trần Thế V góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy của T. Sau đó, C sử dụng số điện thoại 0915.476.1xx lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen điện thoại đến số 0789.123.6xx lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh của T hỏi mua 200.000 đồng Heroine, T đồng ý và hẹn C ra khu vực Trường trung học cơ sở Thượng Kiệm thuộc xóm Vinh Ngoại, xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, T gặp C và V. Sau đó T nhận 200.000 đồng từ C rồi đưa cho C 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy mầu trắng. Sau khi bán xong C và V mang gói ma túy đi sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 14/7/2021, Phạm Văn C và Trần Thế V tiếp tục góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy của T, sau đó C gọi điện thoại cho C thì T đồng ý và hẹn C đến khu vực Trường trung học cơ sở Thượng Kiệm. Đến khoảng 16 giờ 23 phút cùng ngày, T gặp C và V, T nhận từ C số tiền 200.000 đồng và đưa cho C 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy mầu trắng. Sau đó C và V mang gói ma túy mua được đi sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 15/7/2021 T điều khiển xe mô tô BKS: 35AK-00626 đi đến khu vực rạp Kim Mâu thuộc phố Năm Dân, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn tìm mua ma túy. Tại đây T gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy có dòng kẻ với giá 200.000 đồng. Sau đó, T đi ra khu vực cánh đồng (không biết rõ địa chỉ) sử dụng hết một nửa số ma túy, nửa còn lại T giữ lại bán kiếm lời. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày C sử dụng số điện thoại như 02 lần trước gọi điện đến số điện thoại của T hỏi mua 400.000 đồng Heroine. T đồng ý và hẹn C đến khu vực đường trục Quốc lộ 10 thuộc xóm 5B, xã Lưu Phương, huyện Kim Sơn. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS: 35AK-00626 mang theo gói ma túy đến chỗ hẹn gặp C1, T chưa kịp giao ma túy cho C thì bị Phòng Cảnh sát ma túy Công an tỉnh Ninh Bình kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại chỗ Phòng Cảnh sát ma túy Công an tỉnh Ninh Bình Thu giữ của T 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy có dòng kẻ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh; số tiền 600.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, BKS: 35AK-00626 màu xanh bạc. Thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Thị Phương T tại xóm 13, xã Y, huyện K, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra Phòng Cảnh sát ma túy Công an tỉnh Ninh Bình thu giữ 01 đoạn video trong điện thoại của Trần Thế V có nội dung việc mua bán ma túy giữa Trinh và Chín được lưu trữ trong đĩa DVD gửi trưng cầu giám định.

Kiểm tra gói nhỏ thu giữ của Trương Thị Phương T bên trong có chứa chất bột dạng cục màu màu trắng có khối lượng là 0,1215 gam, ký hiệu M1 gửi trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 566/KLGĐ-PC09-MT ngày 20/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: "*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1215gam là ma túy, loại Heroine."*

Tại kết luận giám định số 686/KLGĐ-PC09-KTS&ĐT ngày 12/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: "*Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định*".

Quá trình điều tra Trương Thị Phương T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 105/CT-VKS - KS ngày 25/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trương Thị Phương T về tội: " Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị Phương T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị Phương T từ 07 (*bảy)* năm đến 08 (*tám)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 15 tháng 07 năm 2021.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,0767 gam Heroine bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 566/KLGĐ-PC09-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có một vỏ phong bì niêm phong và một mảnh giấy gói ngoài thu giữ ban đầu.

- 01 Vỏ phong bì ký hiệu A3 niêm phong số tiền 600.000đ ban đầu; các phong bì niêm phong ban đầu đối với 02 điện thoại di động.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo Trương Thị Phương T.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của anh Phạm Văn C.

Buộc bị cáo Trương Thị Phương T phải nộp lại 400.000đ do phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Trương Thị Phương T 600.000đ do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáoTrương Thị Phương T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Thị Phương T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ ngày 15 tháng 7 năm 2021, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 16 giờ 05 phút ngày 15 tháng 7 năm 2021, kết luận giám định và các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong 02 ngày 14 và 15/07/2021, Trương Thị Phương T đã 03 lần bán ma túy cho người nghiện để thu lợi bất chính, cụ thể: Hồi 15 giờ 45 phút và hồi 16 giờ 23 phút cùng ngày 14/7/2021 tại khu vực Trường trung học cơ sở Thượng Kiệm, thuộc xóm Vinh Ngoại, xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn, Trương Thị Phương T có hành vi bán 02 gói Heroine với giá mỗi gói là 200.000 đồng cho Phạm Văn C. Hồi 14 giờ 40 phút ngày 15/7/2021 tại khu vực đường trục Quốc lộ 10 thuộc xóm 5B, xã Lưu Phương, huyện Kim Sơn, T có hành vi cất giữ trái phép trên người 0,1215 gam ma túy, loại Heroine để bán cho Phạm Văn C với giá 400.000 đồng.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ –CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*"**Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý***

1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b, Phạm tội 02 lần trở lên.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước; ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ và là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh chính trị và gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội của đại đa số người dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Heroin là một trong những chất ma tuý bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Thị Phương T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi bị bắt vì phạm tội quả tang tại bản tự khai cùng ngày 15 tháng 7 năm 2021 quá trình làm việc với cơ quan chức năng bị cáo đã tự khai ra lần bán ma túy trước đó cho anh Phạm Văn C hai lần vào ngày 14 tháng 07 năm 2021. Như vậy bị cáo Trương Thị Phương T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự thú được theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Bản thân bị cáo là phụ nữ, tuổi đời còn quá trẻ nhưng đã không tu trí làm ăn, nghiệp ma túy và phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trương Thị Phương T mua bán ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lại cho con nghiện nhằm thu lời bất chính. Nhưng qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình thì bị cáo không có tài sản riêng, còn đang sống cùng với mẹ đẻ và bản thân bị cáo không có chồng con cũng như không có công ăn việc làm ổn định, do vậy không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có các đối tượng Phạm Văn C, Trần Thế V là những người nghiện ma túy, mua ma túy của T để sử dụng, không thu giữ được số Heroine do các đối tượng đã sử dụng hết. Do vậy, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự các đối tượng này, Cơ quan Công an đã nhắc nhở, giáo dục là phù hợp.

Đối với 02 người đàn ông đã bán ma túy cho Trương Thị Phương T tại khu vực Cầu chữ "X" ngày 14/7/2021 và khu vực rạp Kim Mâu ngày 15/7/2021 do T không biết tên tuổi, địa chỉ những người này nếu gặp lại T cũng không nhận dạng được. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện K không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả 01 chiếc điện thoại di động không lắp sim thu của Trần Thế V có video quay việc mua bán Heroine giữa C với T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Binh sau khi trích file video đã trả lại điện thoại cho Trần Thế V là phù hợp. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 35AK-00626 là do T mượn của bà Trương Thị T2 là mẹ đẻ của T. Bà T2 không biết việc T sử dụng xe mô tô để đi mua bán ma tuý nên Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cho bà T2. Việc trả lại các tài sản trên cho anh V và bà T2 là đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Những vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,0767 gam Heroine bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 566/KLGĐ-PC09-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong đây là những chất nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ, sử dụng và những vật chứng phục vụ cho quá trình điều tra nay cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có một vỏ phong bì niêm phong và một mảnh giấy gói ngoài thu giữ ban đầu; 01 Vỏ phong bì ký hiệu A3 niêm phong số tiền 600.000đ ban đầu. Đây là vật chứng phục vụ cho quá trình điều tra không còn giá trị sử dụng nay cần tịch thu tiêu hủy.

- Các vỏ phong bì niêm phong ban đầu đối với hai điện thoại di động bỏ trong phong bì niêm phong các điện thoại di động nay cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo Trương Thị Phương T. Do bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy cho Phạm Văn C liên quan đến việc phạm tội nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của anh Phạm Văn C do liên quan đến việc phạm tội nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 400.000đ bị cáo T bán ma túy cho anh C ngày 14 tháng 7 năm 2021 đây là tiền do phạm tội mà có. Nay cần buộc bị cáo Trương Thị Phương T phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 600.000đ thu giữ của bị cáo T thời điểm bắt quả tang việc bị cáo phạm tội. Số tiền này không liên quan đến việc phạm tội nay cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

- Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có đĩa DVD lưu trữ file video tiếp tục quản lý tại hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Thị Phương T là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thị Phương T phạm tội: "Tội Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo Trương Thị Phương T 07 (*bảy*) năm 03 (*ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 15 tháng 07 năm 2021.

3.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,0767 gam Heroine bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 566/KLGĐ-PC09-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có một vỏ phong bì niêm phong và một mảnh giấy gói ngoài thu giữ ban đầu; 01 Vỏ phong bì ký hiệu A3 niêm phong số tiền 600.000đ ban đầu.

- Các vỏ phong bì niêm phong ban đầu đối với hai điện thoại di động bỏ trong phong bì niêm phong các điện thoại di động.

Buộc bị cáo Trương Thị Phương T phải nộp lại số tiền 400.000đ do bị cáo đã bán ma túy cho anh Phạm Văn C vào ngày 14/07/2021 để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo Trương Thị Phương T và 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của anh Phạm Văn C.

Trả lại cho bị cáo Trương Thị Phương T số tiền 600.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 11 năm 2021 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3. Về án phí: Bị cáo Trương Thị Phương T phải nộp 200.000đ án phí hình sư sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/12/2021), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Công an huyện K
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án